

Số: 1447/2024/QĐST - HNGĐ

X, ngày 13 tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 1184/2024/TLST-HNGĐ ngày 9 tháng 10 năm 2024 giữa:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị Anh T; địa chỉ: Số 39/3B Ấp Đông 1, xã A, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Nguyễn Đỗ Thành T; địa chỉ: Số 96/21 đường số 1, Phường C, quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 11 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 11 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Bà Trần Thị Anh T và Ông Nguyễn Đỗ Thành T (Giấy chứng nhận kết hôn số 103, ngày 12/12/2012 của Ủy ban nhân dân Phường C, quận X, Thành phố Hồ Chí Minh, hết hiệu lực pháp luật).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Trần Khánh V; sinh ngày 19/02/2016, giao cho Bà Trần Thị Anh T trực tiếp nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Trần Thị Anh T và Ông Nguyễn Đỗ Thành T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Nguyễn Đỗ Thành T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc giáo dục, nuôi dưỡng con chung mà không ai được cản trở, tôn trọng quyền của con được sống chung với bà T.

Trên cơ sở vì lợi ích của con, cha, mẹ, người thân thích; cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em, hội liên hiệp phụ nữ có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng cho con.

- Về tài sản chung: Không có

3. Án phí Hôn nhân sơ thẩm: 150.000 đồng, Bà Trần Thị Anh T tự nguyện chịu nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0014545 ngày 03/10/2024, bà T được nhận lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Q.X;
- CCTHSDS Q.X;
- UBND nơi ĐKKH;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Thị Thùy Trang